Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Khối giáo dục/Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ thành phần					Học kỳ	Mã Học phần trước	Mã Học phần tiên quyết
				LT	TH/ TN	TL/ BTL	ĐA	TT			
6		**CTĐT Kỹ sư**									
6.1		**Khối kiến thức bổ sung chuyên sâu**	**20**	**11**	**7**	**2**	**0**	**0**			
6.1.1		**Phần bắt buộc**	**16**	**9**	**5**	**2**	**0**	**0**			
1	ME6166	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	0	1	0	0	1		
2	BM6054	Quản trị doanh nghiệp	2	2	0	0	0	0	1		
3	ME6167	Hệ thống đo lường tự động trong chế tạo cơ khí	2	1	1	0	0	0	1		
4	ME6168	Thiết kế và phân tích thực nghiệm	2	1	1	0	0	0	1		
5	ME6172	Hệ thống sản xuất linh hoạt FMS và tích hợp CIM	2	1	1	0	0	0	1		
6	ME6173	Tối ưu hóa trong gia công cắt gọt	2	1	0	1	0	0	1		
7	ME6174	Các phương pháp gia công tiên tiến	2	1	1	0	0	0	1		
8	ME6175	Gia công cắt gọt cao tốc	2	1	1	0	0	0	1		
6.1.2		**Phần tự chọn (Chọn tối thiểu 4 tín chỉ)**	**4**	**2**	**2**	**0**	**0**	**0**			
1	ME6169	Ma sát trong kết cấu	2	1	1	0	0	0	1		

STT	Mã học phần	Khối giáo dục/Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ thành phần					Học kỳ	Mã Học phần trước	Mã Học phần tiên quyết
				LT	TH/ TN	TL/ BTL	ĐA	TT			
2	ME6170	Ứng dụng phần tử hữu hạn trong kỹ thuật cơ khí	2	1	1	0	0	0	1		
3	ME6171	Phương pháp ra quyết định đa tiêu chí	2	1	1	0	0	0	1		
4	ME6176	Công nghệ phủ bề mặt	2	1	1	0	0	0	1		
5	ME6177	Kỹ thuật ngược và tạo mẫu nhanh	2	1	1	0	0	0	1		
6	ME6178	Phân tích và mô phỏng động lực học quá trình gia công	2	1	1	0	0	0	1		
7		Kỹ thuật bản sao số và mô phỏng trong thiết kế cơ khí	2	1	0	1	0	0	1		
8		Công nghệ bồi đắp và ứng dụng	2	1	0	1	0	0	1		
9		Nguyên lý gia công vật liệu bằng laser	2	1	0	1	0	0	1		
10		Ứng dụng công nghệ laser trong kỹ thuật cơ khí	2	1	0	1	0	0	1		
11		Kỹ thuật tiên tiến của Laser trong đo lường và chế tạo micro/nano	2	1	0	1	0	0	1		
12		Trí tuệ nhân tạo trong kỹ thuật cơ khí	2	1	0	1	0	0	1		

STT	Mã học phần	Khối giáo dục/Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ thành phần					Học kỳ	Mã Học phần trước	Mã Học phần tiên quyết
				LT	TH/ TN	TL/ BTL	ĐA	TT			
6.2		**Thực tập và ĐATN (Kỹ sư)**	**15**	**0**	**0**	**0**	**10**	**5**			
	ME6179	Thực tập doanh nghiệp (Kỹ sư)	5	0	0	0	0	5	2		
	ME6180	Đồ án tốt nghiệp (Kỹ sư)	10	0	0	0	10	0	2		
		Tổng số tín chỉ của CTĐT (kỹ sư)	**35**	**11**	**7**	**2**	**10**	**5**			